

ĐIỀU TRA ĐIỂM TÂM LÝ NÔNG DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT LÀM KHU CÔNG NGHIỆP

LƯU SONG HÀ (chủ biên). **Điều tra điểm tâm lý nông dân bị thu hồi đất làm khu công nghiệp.**
H.: Từ điển bách khoa, 2009, 211tr.

HUỆ NGUYỄN
lược thuật

Sau gần 20 năm xây dựng và phát triển, các khu công nghiệp (KCN) đã đem lại những kết quả rất đáng khích lệ, thể hiện ở việc doanh thu và kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng mạnh mẽ, đóng góp của doanh nghiệp trong các KCN vào ngân sách Nhà nước cũng ngày một tăng, nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong GDP. Tuy nhiên, quá trình phát triển các KCN cũng đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc, thậm chí gây nên một số tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến mục tiêu phát triển dài hạn và bền vững của đất nước.

Về mặt lý luận, nội dung cuốn sách làm rõ tình hình xây dựng và phát triển các KCN ở nước ta hiện nay cùng một số vấn đề nảy sinh dưới tác động của việc hình thành các KCN. Trên cơ sở đó, dưới góc độ tâm lý học, các tác giả khảo sát thực tiễn nhằm xác định những thay đổi và các vấn đề nảy sinh liên quan đến tâm lý của người nông dân sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng



KCN tại địa phương, lấy địa bàn khảo sát là 3 tỉnh Hà Tây (cũ), Hải Dương và Hưng Yên (3 trong số những tỉnh có nhiều KCN được xây dựng nhất).

1. Vấn đề đền bù và những thay đổi trong hệ thống nhu cầu của người nông dân sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp

Về vấn đề đền bù, tất cả những người nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp đều được đền bù bằng tiền. Tuy nhiên, việc đền bù đã làm nảy sinh rất nhiều vấn đề, gây nhiều bất bình trong dân. Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, hộ có số tiền đền bù ít nhất là

2,107 triệu đồng, hộ có số tiền đền bù nhiều nhất là 154 triệu đồng, còn mức phổ biến là 21-50 triệu đồng. Không ít nông dân vẫn chưa hài lòng với số tiền mà họ nhận được. Chỉ 12,8% số người được hỏi cho rằng mức độ đền bù như vậy là phù hợp, còn lại phần lớn đều phủ nhận điều này. Đi sâu phân tích, các tác giả nhận thấy, về thực chất người nông dân chưa thực sự thoả mãn với việc đền bù, không phải do giá cả đền bù mà phần lớn là do sự thiếu công bằng trong công tác đền bù, mức đền bù cho số đất bị thu hồi không thống nhất. Tùy theo thời gian, thời điểm thu hồi mà giá đền bù ở cùng một nơi không giống nhau, giữa các địa phương cũng không tương đương nhau. Những việc này khiến cho nhiều nông dân ấm ức, bất bình với chính sách đền bù giải phóng mặt bằng vì họ cảm thấy không được đối xử công bằng.

Ngoài ra, còn một số nguyên nhân khác khiến người nông dân chưa hài lòng với chính sách đền bù. Điển hình như việc thu hồi đất diễn ra nhiều lần, nhiều đợt, kéo theo đó là việc nhận tiền cũng lẻ tẻ khiến người nông dân rất khó khăn trong việc đầu tư, ổn định, phát triển sản xuất. Bên cạnh đó là sự lo ngại cho cuộc sống bản thân cũng như con cháu họ sau này khi không còn đất, mặc dù nếu số tiền đền bù được gửi hết vào ngân hàng thì tiền lãi hàng tháng còn hơn hẳn mức thu nhập của họ khi trồng lúa.

Tuy nhiên, cũng phải nhận định rằng, số tiền đền bù mà những người nông dân nhận được không phải là nhỏ so với thu nhập trước đây, vì vậy nó đã ít nhiều làm thay đổi nhu cầu của họ.

Về những thay đổi trong nhu cầu vật chất, kết quả điều tra cho thấy nổi lên một vài nét tiêu biểu sau. Nhu cầu

dinh dưỡng của người nông dân trước và sau khi được đền bù hầu như không thay đổi. Tuy nhiên, nhu cầu về nhà ở của họ đã thay đổi đáng kể. Trên thực tế, nhu cầu về nhà ở của họ đã phát triển hơn do tác động của nhiều nhân tố, đặc biệt là do tốc độ và quy mô xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có nhà ở, trên phạm vi cả nước, trong vùng hay địa phương. Tuy nhiên, mức thu nhập trước khi bị thu hồi đất nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu này của họ. Vì vậy, sau khi nhận được tiền đền bù, 35,5% gia đình đã sử dụng vào việc mua đất, nhà hoặc sửa sang lại nhà ở. Cùng với đó là sự thay đổi trong nhu cầu về các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. 81,2% số gia đình đã sử dụng tiền đền bù vào việc mua xe máy. Dù với nhiều nông dân việc mua xe máy chưa phải là nhu cầu cấp thiết, nhưng cũng vẫn mua theo phong trào, “để đi lại làm ăn và quan hệ xã hội” (tr.54). Bên cạnh đó là thay đổi nhu cầu về phương tiện thông tin liên lạc. Trước khi bị thu hồi đất, trong số 436 hộ nông dân được hỏi chỉ có 10 hộ có điện thoại, sau khi đền bù con số này đã tăng lên 102 hộ. Đặc biệt là sự xuất hiện của các đồ dùng mà trước đây rất hiếm có ở nông thôn, như tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh, đồ gỗ đắt tiền, bếp gas, máy vi tính...

Về những thay đổi trong nhu cầu chi tiêu, số nông dân tự nhận thấy thu nhập của gia đình mình giảm đi nhiều hơn số cho rằng thu nhập của họ tăng lên. Điều đó đồng nghĩa với việc, phần nhiều người nông dân đã bị hạn chế nhu cầu chi tiêu sau khi được đền bù đất, bởi lẽ nhu cầu chi tiêu của mỗi người phụ thuộc chủ yếu vào mức độ thu nhập của họ. Sau khi bị thu hồi đất làm KCN, đất canh tác của họ hầu như không còn nữa, họ buộc phải chuyển đổi việc làm. Tuy

nhiên, việc làm thay đổi khiến mức thu nhập của họ cũng thay đổi. Kết quả điều tra cho thấy, chỉ 21,1% số hộ nông dân vẫn có mức thu nhập như cũ, 47% bị giảm thu nhập, trong khi đó chỉ 2,5% số hộ có mức thu nhập tăng nhiều và 29,4% số hộ tăng chút ít.

Có nhiều nguyên nhân khiến mức thu nhập của người nông dân thay đổi, kéo theo là nhu cầu chi tiêu của họ cũng thay đổi sau khi bị thu hồi đất. Trong đó lý do chủ yếu nhất bắt nguồn từ tính chất và mức độ thường xuyên của việc làm mà người nông dân có được sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp. Mà điều này lại ảnh hưởng trực tiếp bởi tính tích cực và sự năng động của người nông dân trong việc tìm kiếm việc làm mới phi nông nghiệp.

Về những thay đổi trong nhu cầu văn hoá-tinh thần, nhu cầu văn hoá-tinh thần của người nông dân chủ yếu được thể hiện thông qua các hoạt động quen thuộc như xem TV, thăm họ hàng, thăm bạn bè, hàng xóm. So sánh mức độ thực hiện các hoạt động trên tại các khoảng thời gian trước và sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp, có thể thấy rằng, có những sự chuyển dịch phức tạp giữa một bên là hình thức đáp ứng nhu cầu văn hoá-tinh thần về hoạt động mang tính cá nhân (như xem TV) và bên kia là hình thức sinh hoạt cộng đồng (như sang hàng xóm chơi, hoặc đi thăm, đi chơi với bạn bè, họ hàng...) (tr.69).

Trước khi bị thu hồi đất, phần lớn (77,4%) người dân thường xem TV lúc nhàn rỗi. Sau khi có tiền đền bù, số gia đình nông dân có TV nhiều hơn và do đó số người đáp ứng nhu cầu văn hoá-tinh thần của mình bằng việc xem TV cũng nhiều hơn (82,3%). Trong khi đó, ngoại trừ việc thăm họ hàng thì việc “sang

hàng xóm chơi” và “thăm, chơi với bạn bè” có phần giảm đi chút ít. Tuy nhiên, nhu cầu của người nông dân về các hoạt động văn hoá-tinh thần mang tính cộng đồng như văn nghệ, thể thao, lễ hội, du lịch cộng đồng... lại có phần tăng lên. Việc đáp ứng nhu cầu này của người nông dân mỗi nơi mỗi khác, tùy thuộc không chỉ vào tính chủ động của bản thân họ mà một phần không nhỏ còn do sự quan tâm của chính quyền cơ sở cũng như khả năng kinh phí chi cho các hoạt động cộng đồng.

Một trong những biểu hiện của nhu cầu văn hoá-tinh thần của người dân còn là sự quan tâm đến việc học tập của con cháu. Theo các số liệu khảo sát, số gia đình dành tiền đền bù để đầu tư cho việc học của con cháu là 36,9%, và cũng khoảng ấy gia đình (36,8%) sẽ còn tiếp tục dành tiền đền bù đất để đầu tư cho nội dung này.

2. Những thay đổi trong quan hệ người-người của người nông dân

Những thay đổi trong đời sống kinh tế-xã hội của người nông dân do bị thu hồi đất, do việc xây dựng KCN, do sự thay đổi trong hoạt động lao động sản xuất chủ yếu tất sẽ tác động đến lối sống của người nông dân nói chung và quan hệ giữa người với người của họ nói riêng. Quan hệ này có thể xét theo hai khía cạnh: quan hệ giữa những người bị thu hồi đất với nhau và quan hệ giữa họ với chính quyền địa phương.

Về mối quan hệ giữa những người nông dân với nhau, kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp, trong cuộc sống hàng ngày của người nông dân đã nảy sinh những loại va chạm, xích mích mà trước kia không có hoặc rất ít xảy ra. Đó là

những va chạm giữa các thế hệ trong gia đình do có sự khác biệt trong mong muốn sử dụng tiền đền bù, trong phân chia tài sản; những va chạm trong quan hệ ứng xử do tình trạng thiếu việc làm; những mâu thuẫn, đổ kỵ trong quan hệ hàng xóm do phân hoá giàu nghèo hoặc do ảnh hưởng tiêu cực của các phương thức kinh doanh khác nhau (ví dụ, một gia đình xây nhà cho thuê hoặc kinh doanh hàng ăn uống, hiệu quả kinh doanh bị giảm do nhà hàng xóm phát triển chăn nuôi...) (tr.77).

Do những thay đổi về môi trường làm việc mà tần số tiếp xúc giữa người với người thay đổi và đôi khi điều đó cũng tạo ra ở họ cảm giác rằng, quan hệ tình cảm của con người ở nông thôn có phần giảm sút. Nhưng đó chưa phải là những hiện tượng phổ biến.

Về cơ bản, trong quan hệ giữa những người nông dân, tình thân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau vẫn được lưu giữ. Phần lớn những người nông dân được khảo sát đều khẳng định, người nông dân ở quê họ vẫn sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau lúc khó khăn, quan hệ giữa họ vẫn chân thành, cởi mở, ít xảy ra những tranh chấp vì lợi ích cá nhân. Sau khi các KCN mọc lên, bức tranh về mối quan hệ giữa những người dân với nhau hầu như không có thay đổi đáng kể.

Tuy nhiên, lối sống và cách nhìn nhận của họ về lối sống đã dần thay đổi, do tăng cường giao lưu văn hoá một cách gián tiếp thông qua các kênh thông tin đại chúng, và trực tiếp thông qua tiếp xúc với những nhà doanh nghiệp hoặc công nhân từ nơi khác đến. Họ ngày càng dễ dàng chấp nhận những cách sống khác nhau của mọi người. Quan hệ cha mẹ-con cái cũng trở nên thoáng hơn, không còn tuân thủ nghiêm

ngặt những lễ nghi, phép tắc như trước. Ý thức pháp luật ngày càng rõ hơn, thể hiện ở việc người nông dân ngày càng chú ý đến “cái lý” trong giải quyết các vấn đề xảy ra trong cuộc sống (tr.81).

Còn mối quan hệ giữa người nông dân với chính quyền địa phương đã có những thay đổi theo hướng tiêu cực sau khi đất nông nghiệp bị thu hồi. Trên thực tế, đó là do chính quyền địa phương đã có những cách ứng xử chưa hiệu quả khi giải quyết những vấn đề liên quan đến hậu thu hồi đất. Hơn nữa, một số gia đình nông dân thuộc diện chính sách, sau khi bị thu hồi đất gặp nhiều khó khăn nhưng chính quyền địa phương hoặc các tổ chức ban ngành địa phương không có biện pháp giúp đỡ kịp thời. Chưa quan tâm đến những vấn đề hậu thu hồi đất nên chính quyền địa phương và các ban ngành liên quan chưa gọi mở cho người nông dân những cách thức nhanh chóng chuyển đổi việc làm, ổn định cuộc sống một cách vững chắc. Những điều này khiến người nông dân cảm thấy chính quyền “không quan tâm đến dân”.

3. Sự thích ứng của người nông dân bị thu hồi đất và những thay đổi việc làm do xây dựng KCN tại địa phương

Trên thực tế, tại các địa bàn khảo sát, đa số nông dân đều đã được chính quyền địa phương hoặc nhà đầu tư KCN cung cấp những thông tin sơ bộ nhất liên quan đến vấn đề thu hồi đất. Họ được thông báo mục đích giải toả mặt bằng là để xây dựng KCN, biết trước thời hạn thu hồi đất. Nhưng nhìn chung, người nông dân khá thụ động trong việc tìm kiếm thông tin liên quan đến những vấn đề này, chủ yếu họ trông chờ vào những gì được thông báo trong các cuộc họp thôn, xóm. Họ ít chủ động

tìm kiếm thông tin liên quan đến những vấn đề khác nảy sinh từ việc bị thu hồi đất nông nghiệp, kể cả việc chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm công việc mới phù hợp.

Trước khi bị thu hồi đất, nghề nông đã thu hút phần lớn lực lượng lao động ở nông thôn. Sau khi đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng KCN, người nông dân bỗng chốc trở thành thất nghiệp, không có việc làm. Phần đông trong số họ đến lúc đó mới tìm cách có được những công việc khác để thay thế nghề nông.

Khi buộc phải chuyển đổi nghề kiếm sống, công việc đòi hỏi mỗi người nông dân phải thích ứng với hoàn cảnh mới. Đóng vai trò không nhỏ trong việc chuyển đổi nghề nghiệp là sự trợ giúp của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, sự thích ứng này phụ thuộc chủ yếu vào tính chủ quan, tức *nhận thức* và *tính tích cực* của người nông dân trước những thay đổi của hoàn cảnh, khả năng đánh giá năng lực của bản thân cộng với ý chí quyết tâm của họ.

Trước khi bị thu hồi đất, người nông dân chưa thật sự nhận thức được mức độ ảnh hưởng của việc bị thu hồi đất nông nghiệp đến hoạt động lao động nghề nghiệp của bản thân và gia đình. Sau khi đất bị thu hồi, nhất là sau khi số tiền đền bù hầu như đã được sử dụng hết, đa số nông dân mới hiểu được ảnh hưởng của nó đến việc làm và đời sống của họ. Chưa được trang bị, chuẩn bị trước về việc chuyển đổi nghề nghiệp, không nhận thức được những khó khăn sau này khi tư liệu sản xuất chủ yếu của mình không còn, phần lớn nông dân đã sử dụng tiền đền bù vào việc xây nhà, mua sắm các phương tiện sinh hoạt trong gia đình. Sau khi không còn đất nông nghiệp, số lao động dư thừa ở

địa phương đột ngột tăng dẫn đến tình trạng khan hiếm việc làm, khả năng có được một công việc ổn định đối với người nông dân trở nên cực kỳ khó khăn. Đến lúc đó, họ mới thực sự cảm thấy lo lắng khi bản thân và con cái họ không có một nghề nghiệp trong tay.

Kết quả khảo sát cho thấy, gần một nửa số nông dân bị thu hồi đất có thay đổi việc làm. Trong số những người đã thay đổi việc làm, 90,4% chuyển sang làm nghề khác, 12,2% chuyển đổi cây trồng, và 18,1% có thêm việc làm mới (nghĩa là vẫn làm nghề nông, nhưng có thêm việc làm khác). Các nghề nghiệp được họ lựa chọn chuyển đổi là: chăn nuôi, buôn bán kinh doanh, làm thuê, làm công nhân, làm thợ xây, thợ mộc, thợ sắt, đồng nát, làm dịch vụ (may mặc, sửa xe, cho thuê nhà trọ...)... Trong đó 31,3% chuyển sang đi làm thuê (chiếm tỷ lệ phần trăm cao nhất) và chỉ 0,6% chuyển sang học một nghề mới (chiếm tỷ lệ phần trăm nhỏ nhất).

Có thể nhận thấy, khi chuẩn bị cho việc chuyển đổi nghề nghiệp, người nông dân *ít chú trọng đến việc nâng cao trình độ tay nghề hay việc đào tạo của mình để có thể đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi của công việc mới*, họ thường “chỉ nghĩ đến cái trước mắt mà chưa lo đến cái sau này” (tr.97).

Trình độ học vấn là nhân tố tác động mạnh nhất đến sự chuyển đổi nghề nghiệp cũng như khả năng tìm việc làm mới của người nông dân. Bên cạnh đó, độ tuổi cũng là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của người nông dân với những thay đổi việc làm. Theo các số liệu điều tra, trong số những nông dân không có việc làm sau khi bị thu hồi đất thì những nông dân có độ tuổi từ 35 trở lên

chiếm 76,5%. Những nông dân ở trong độ tuổi này thường có tâm lý “lười”, tự ti và chấp nhận hoàn cảnh.

Phải thừa nhận một thực tế rằng, *trong quá trình chuyển đổi nghề nghiệp người nông dân gặp không ít khó khăn về vốn (vì số tiền đền bù đã sử dụng hết – như đã đề cập ở trên), về trình độ được đào tạo (họ không được đào tạo gì về công việc đang làm, không có các lớp đào tạo nghề, không có thông tin về nghề nghiệp mà các doanh nghiệp sẽ cần đến khi đi vào hoạt động...)*. Tuy nhiên, khả năng tự khắc phục khó khăn của họ còn những hạn chế nhất định.

Mong muốn chung của họ là chính quyền địa phương nên có các chính sách khuyến khích mở thêm các cơ sở đào tạo nghề; tổ chức các trung tâm dịch vụ tìm kiếm việc làm cho người dân địa phương; có biện pháp gắn kết các cơ sở đào tạo nghề với hoạt động của các doanh nghiệp; đơn giản hoá các thủ tục hành chính liên quan đến việc người dân tự tạo việc làm cho mình; có chính sách tạo điều kiện để người lao động bình thường dễ dàng có địa bàn hành nghề; có chính sách thuế ưu đãi cho những người bị thu hồi đất phát triển hoặc mở rộng hoạt động kiếm sống; chính quyền và nhà đầu tư xây KCN tạo mọi điều kiện để họ được vào làm việc trong KCN...

Những mong muốn đó xuất phát từ *những định hướng giá trị việc làm* của bản thân họ, cụ thể hơn là tâm lý, là thái độ chủ quan, là sở thích của họ trong việc lựa chọn việc làm sau khi không còn đất nông nghiệp.

Trước hết, phần lớn họ đều mong muốn có được việc làm đem lại cho họ thu nhập ổn định, dù thu nhập đó có

thấp. Trong hoàn cảnh nhiều lao động dư thừa, rất khó tìm kiếm việc làm, không ít thanh niên nam nữ nông dân muốn vào làm trong các KCN, dù họ biết rằng rất vất vả và thu nhập thấp. Đặc điểm tâm lý này bắt nguồn từ đời sống hiện thực vất vả của người nông dân, dựa trên hoạt động sản xuất nông nghiệp nhiều rủi ro, chịu tác động rất lớn của thời tiết thất thường.

Sau nữa là tâm lý không muốn đi làm ăn xa, dù có thể mang lại thu nhập cao. Việc làm nhàn, ít bận rộn, không chịu nhiều áp lực cũng là tiêu chí được 63,1% số người tham gia khảo sát coi trọng, đặc biệt là các nữ nông dân.

Đáng chú ý là nhiều người không muốn làm nghề nông, nhất là thanh niên và các nữ nông dân. Số người vẫn mong muốn được làm nghề nông chủ yếu là những người đã lập gia đình, tuổi trung niên hoặc cao hơn, bởi trên thực tế tại các địa bàn khảo sát vẫn còn lại một phần đất nông nghiệp, tuy nhỏ lẻ, rời rạc và phân tán nhiều nơi. Một nhóm đối tượng khác cũng vẫn muốn giữ đất làm nghề nông là những người đã mạnh dạn chuyển đổi cây trồng trên đất nông nghiệp còn lại.

Về các hình thức đào tạo, hỗ trợ phát triển ngành nghề, phần lớn đều mong muốn được tham gia khoá đào tạo ngắn hạn (1 – 6 tháng) nhằm nâng cao kiến thức để tự tạo việc làm hoặc phát triển nghề. Những người còn ruộng và vẫn muốn làm nghề nông thì mong muốn các tổ chức xã hội cũng như chính quyền địa phương cung cấp, phổ biến cho họ những kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến; tổ chức thường xuyên các hội nghị trao đổi kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp. Số khác mong muốn được đào tạo một nghề mới và được cung cấp

thường xuyên các thông tin về cơ hội việc làm liên quan đến KCN, đến thị trường tiêu thụ sản phẩm nghề của người dân địa phương.

4. Tâm trạng và thái độ của người nông dân bị thu hồi đất đối với việc xây dựng KCN tại địa phương

Theo đánh giá của người dân địa phương, việc hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho những người bị thu hồi đất được chính quyền địa phương và chủ đầu tư thực hiện chưa tốt. Trên thực tế, số người được các doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc là rất ít. Trong số đó, nhiều người đã bị mất việc hoặc thậm chí phải xin nghỉ việc do nhiều nguyên nhân khác nhau. Điều đó đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhiều nông dân (tr.150-151). Những bất cập trong việc giải quyết việc làm cho người nông dân, chính sách đền bù chưa thực sự làm cho nhiều người cảm thấy hài lòng nên người dân chưa đánh giá cao sự hỗ trợ, quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền và chủ đầu tư.

Về vấn đề việc làm, số người dân chưa thấy được tác động tích cực của việc xây dựng KCN tại địa phương đến việc làm của họ là không nhỏ. Nhiều nông dân luôn cảm thấy không thực sự yên tâm với công việc không ổn định của mình. Đây là trạng thái tâm lý phổ biến nhất của người nông dân ở các địa bàn khảo sát. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần của họ. Gần 2/3 số nông dân được hỏi bày tỏ rằng, do không thường xuyên có việc làm nên nhiều khi những điều phiền hà, nhỏ nhặt trong cuộc sống cũng làm họ bức tức, cáu giận (tr.159-160).

Nhưng nhìn chung, người nông dân vẫn nhận định, mặc dù còn những hạn

chế nhất định song từ khi các KCN được xây dựng, ở địa phương đã có nhiều thay đổi so với trước. Hầu hết họ đều nhìn nhận đó là những thay đổi tích cực, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển kinh tế, văn hoá-xã hội, hoà cùng nhịp độ tăng trưởng với các địa phương khác. Những thay đổi tích cực này thể hiện trong việc mở rộng và phát triển hệ thống đường sá, dịch vụ, thông tin liên lạc tại địa phương. Đó là những yếu tố khiến người nông dân có cái nhìn lạc quan hơn về tương lai của địa phương cũng như cuộc sống của họ. 50,7% số nông dân được hỏi cho rằng, việc xây dựng các KCN đã có tác động tích cực đến kinh tế gia đình, tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân (tr.170). Còn đối với các giá trị văn hoá, một tỷ lệ không nhỏ người dân khẳng định không thấy tác động của việc hình thành các KCN đến văn hoá truyền thống làng xã. Điều này cũng dễ hiểu vì văn hoá bao gồm các giá trị truyền thống lâu đời, không dễ gì phá huỷ, thay đổi. Những thay đổi nhanh chóng chỉ có thể được gọi là các hiện tượng mà thôi (tr.183). Tuy vậy, người nông dân cũng phải thừa nhận một thực tế rằng, những hiện tượng tiêu cực này ngày càng phổ biến ở một bộ phận dân cư của những vùng quê này.

Tóm lại, việc xây dựng các KCN bên cạnh những thành tựu nổi bật cũng đã bộc lộ nhiều khuyết điểm, đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu và giải quyết trong thời gian tới, đặc biệt là vấn đề đảm bảo thu nhập, việc làm và đời sống tinh thần cho người dân bị thu hồi đất – những người đang chịu tác động nhiều nhất từ việc hình thành và phát triển các KCN.